

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/DS-ST
Ngày 26 - 5 - 2022
V/v “T/C hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Hồi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Lệ Chi; Ông Y Lợi Êban.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 126/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXX-DSST ngày 19 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/QĐST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V.

Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, tp Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Tổng Giám đốc NHNo và PTNT Việt Nam.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh Th – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh NHNo và PTNT Việt Nam - Chi nhánh huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Phạm Ngọc Đình L – Chức vụ: Phó phụ trách phòng KHKD – Chi nhánh Agribank huyện B, tỉnh Đắk Lắk. (*Giấy uỷ quyền số 02/2021/KrB-UQTA ngày 01/6/2021*).

Địa chỉ: Số 211 Nguyễn Tất T, thị trấn K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

Bị đơn: Ông Trần Tấn K, sinh năm 1985, Bà Trần Thị S, sinh năm 1990.
Địa chỉ: Thôn P, xã S, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt – đã tổng đạt hợp lệ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - ông Nguyễn Minh Th tại phiên tòa, đại diện của nguyên đơn là ông Phạm Ngọc Đình L (được ủy quyền mới từ ngày 01/9/2019) trình bày:

Ngày 26/4/2019 hộ ông Trần Tấn K và bà Trần Thị S đã ký kết Hợp đồng tín dụng số: 5205LAV201900784 với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V – Chi nhánh huyện B, tỉnh Đắk Lắk (gọi tắt: Ngân hàng No B) để vay vốn. Số tiền vay là 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*), lãi suất vay là 10.5%/năm, thời hạn vay là 12 tháng, ngày trả nợ cuối cùng là 26/4/2020. Khi vay ông K, bà S có thể chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp số 240788237/HĐTC ngày 25 tháng 4 năm 2019 là Thửa đất số 206B, tờ bản đồ số 15, diện tích 280m², tại Giấy chứng nhận QSD đất số BA 660923 do UBND huyện Krông Bông ký cấp ngày 05/7/2010 cho ông Trần Tấn K và bà Trần Thị S và các tài sản có trên đất.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông K và bà S không trả được khoản nợ gốc và lãi định kỳ đến hạn nào cho Ngân hàng No, mặc dù đã được ngân hàng nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông K và bà S phải trả cho Ngân hàng 200.000.000 đồng nợ gốc và nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 30/9/2021 là 66.164.384 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 01/10/2021 cho đến ngày trả hết nợ. Trường hợp ông bà không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Quá trình tố tụng tại Tòa án, ông K, bà S vắng mặt không rõ lý do.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương: Ông Trần Tấn K và bà Trần Thị S hiện vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn P, xã B. Tuy nhiên, ông Trần Tấn K và bà Trần Thị S không có mặt tại địa phương, quá trình đi khởi địa phương thì ông K và bà S không làm thủ tục xin tạm vắng tại địa phương và không ai biết ông K bà S đang ở đâu.

Tại biên bản xem xét, thẩm định ngày 17/02/2022 thể hiện: Thửa đất số 206B, tờ bản đồ số 15, diện tích 280m², tại Giấy chứng nhận QSD đất số BA

660923 được UBND huyện Krông Bông cấp ngày 05/7/2010 cấp cho ông Trần Tấn K và bà Trần Thị S và các tài sản có trên đất. Thửa đất do ông Trần Tấn K và bà Trần Thị S sử dụng và hiện trạng đất không thay đổi so với thời điểm đăng ký thế chấp.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Phạm Ngọc Đình L, trình bày: Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông Trần Tấn K và bà Trần Thị S có trách nhiệm trả ngay cho Ngân hàng số tiền là 286.704.206 đồng, tính đến ngày xét xử (ngày 26/5/2022). Trong đó, nợ gốc là 200.000.000 đồng; lãi trong hạn từ ngày 26/4/2019 đến ngày 26/5/2022 (lãi suất 10,5%/năm) là 64.841.096 đồng; nợ lãi quá hạn (tính từ ngày 27/4/2020 đến ngày 26/5/2022 (lãi suất 5,25%/năm) đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/5/2022) là 21.863.110 đồng. Yêu cầu ông Trần Tấn K và bà Trần Thị S tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng từ ngày xét xử cho đến khi trả xong số nợ gốc. Trường hợp ông bà không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Trường hợp sau khi phát mãi tài sản bảo đảm nêu trên mà không đủ thanh toán cho khoản nợ vay, thì ông Trần Tấn K và bà Trần Thị S vẫn tiếp tục còn phải chịu trách nhiệm cho đến khi trả hết nợ vay cho Agribank theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác định mối quan hệ tranh chấp, những người tham gia tố tụng đúng, đủ; tiến hành thu thập chứng cứ, hoà giải, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu Thẩm phán đã chấp hành đúng với quy định tại Điều 48 BLTTDS và tiến hành các hoạt động tố tụng khác khi giải quyết vụ án theo đúng quy định của BLTTDS; Đối với thành phần HĐXX không có thành viên nào thuộc trường hợp phải thay đổi, việc hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục tổng đạt được đảm bảo đúng các quy định của BLTTDS về phiên tòa sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị đơn ông Trần Tấn K và bà Trần Thị S vắng mặt lần thứ hai không có lý do, quyết định hoãn phiên tòa đã được tổng đạt, do vậy Tòa án vẫn

tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định.

Về nội dung: Nguyên đơn thực hiện quyền khởi kiện, cung cấp đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình; bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của BLTTDS.

Qua chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do đương sự cung cấp và tòa án thu thập được công khai và kiểm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa thì có đủ cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 299, 463 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Trần Tấn K và bà Trần Thị S phải trả cho Ngân hàng No & PTNT Việt Nam chi nhánh B số tiền 200.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết và tiếp tục trả lãi suất theo hợp đồng cho đến khi trả xong nợ gốc. Trường hợp ông Trần Tấn K và bà Trần Thị S không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Trường hợp sau khi phát mãi tài sản bảo đảm nêu trên mà không đủ thanh toán cho khoản nợ vay, thì ông Trần Tấn K và bà Trần Thị S vẫn tiếp tục còn phải chịu trách nhiệm cho đến khi trả hết nợ vay cho Agribank theo quy định của pháp luật.

Ông Trần Tấn K và bà Trần Thị S phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của đương sự cũng như qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa Ngân hàng No & PTNT Việt Nam chi nhánh Krông Bông với ông Trần Tấn K và bà Trần Thị S thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

Theo quy định trong hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa Ngân hàng Agribank với vợ chồng ông K và bà S, có điều khoản nghĩa vụ của bên vay khi thay đổi nơi cư trú hay địa chỉ trụ sở thì phải có nghĩa vụ thông báo cho bên vay biết. Tuy

nhien, sau khi vay thì vợ chồng ông K bà S đi khỏi địa phương không khai báo với chính quyền địa phương và cũng không thông báo với bên cho vay, nên bên cho vay đã không thể làm việc được với ông K và bà S để cùng giải quyết khoản vay đã quá hạn. Như vậy, ông K và bà S đã cố tình dấu địa chỉ và trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Agribank B như đã ký kết trong hợp đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các thủ tục tố tụng theo quy định nhưng ông bà vắng mặt không có lý do. Phiên tòa đã được hoãn, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự là đúng quy định.

[2]. Về nội dung vụ án:

- Về số nợ gốc: Căn cứ hợp đồng tín dụng số 5205LAV201900784 ngày 26/4/2019 giữa ông Trần Tấn K đã ký kết với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V – Chi nhánh huyện B, tỉnh Đắk Lắk để vay vốn. Số tiền vay là 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*), lãi suất vay là 10.5%/năm, thời hạn vay là 12 tháng, ngày trả nợ cuối cùng là 26/4/2020. Tuy nhiên, ông K và bà S không trả nợ theo như cam kết đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi định kỳ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, đòi nợ. Khoản nợ gốc của ông K, bà S đã chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 27/4/2020. Tuy ông K đại diện hộ gia đình ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng nhưng đã được bà S thừa nhận, làm giấy uỷ quyền vay vốn và đồng ý trả nợ nên cần buộc bà S liên đới cùng ông K có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Tấn K và bà Trần Thị S phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng là phù hợp, cần chấp nhận.

Về tiền lãi: Khi ký kết hợp đồng, các bên thỏa thuận lãi suất vay trong hạn của hợp đồng tín dụng là 10,5%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% so với lãi suất trong hạn, tức lãi quá hạn là 5,25%/năm. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa ngân hàng và bị đơn, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Ông Trần Tấn K và bà Trần Thị S chưa trả được số tiền gốc và lãi nào cho Ngân hàng. Do đó cần buộc ông K và bà S phải trả cho ngân hàng số tiền lãi trong hạn tạm tính từ ngày 26/4/2019 đến ngày 26/5/2022 (lãi suất 10,5%/năm)

là 64.841.096 đồng; nợ lãi quá hạn (tính từ ngày 27/4/2020 đến ngày 26/5/2022 (lãi suất 5,25%/năm) đến ngày xét sơ thẩm (ngày 26/5/2022) là 21.863.110 đồng. Tổng cộng lãi là 86.704.206 đồng.

HĐXX cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V – Chi nhánh huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Buộc vợ chồng ông Trần Tấn K và bà Trần Thị S phải liên đới trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V – Chi nhánh huyện B, tỉnh Đắk Lắk số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 286.704.206 đồng.

Ông Trần Tấn K và bà Trần Thị S còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 5205LAV201900784 ngày 26/4/2019, kể từ ngày 27/5/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Về tài sản thế chấp: xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 240788237/HĐTC ký kết ngày 25/4/2019 đã được chứng thực và đăng ký giao dịch bảo đảm nên hợp đồng thế chấp là hợp pháp.

Ngay sau khi ông Trần Tấn K và bà Trần Thị S thanh toán hết khoản nợ trên cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V thì Ngân hàng No B có trách nhiệm trả lại 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 660923 được UBND huyện Krông Bông cấp ngày 05/7/2010 mang tên ông Trần Tấn K và bà Trần Thị S và các tài sản có trên đất.

- Trường hợp ông Trần Tấn K và bà Trần Thị S không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì Agribank V thông qua Agribank Chi nhánh huyện B, tỉnh Đắk Lắk có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản đảm bảo của ông Trần Tấn K và bà Trần Thị S theo hợp đồng thế chấp số: 240788237/HĐTC ngày 25 tháng 4 năm 2019 để thu hồi nợ cho ngân hàng là giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BA 660923 do UBND huyện Krông Bông ký cấp ngày 05/7/2010. Thửa đất số 206B, tờ bản đồ số 15, diện tích 280m². Mục đích sử dụng: Đất ở 100m² ổn định, đất màu 180m². Địa chỉ đất: xã S, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

- Trường hợp sau khi phát mãi tài sản bảo đảm nêu trên mà không đủ thanh toán cho khoản nợ vay, thì ông Trần Tấn K và bà Trần Thị S vẫn tiếp tục còn phải chịu trách nhiệm cho đến khi trả hết nợ vay cho Agribank theo quy định của pháp luật.

[4] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Trần Tấn K và bà Trần Thị S phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm là: 286.704.206 đồng x 5% = 14.335.210 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 144, Điều 147, Điều 157, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241; Điều 266, Điều 267, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 299, Điều 463; Điều 288 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng: khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

- Buộc ông Trần Tấn K và bà Trần Thị S phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V – Chi nhánh B, tỉnh Đắk Lắk số tiền nợ là 286.704.206 đồng (*Hai trăm tám mươi sáu triệu bảy trăm lẻ bốn nghìn hai trăm lẻ sáu đồng*). Trong đó nợ gốc: 200.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn và quá hạn tạm tính đến ngày 26/5/2022 là 86.704.206 đồng. Kể từ ngày 27/5/2022, ông K và bà S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng số 5205LAV201900784 ngày 26/9/2019, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

- Ngay sau khi ông Trần Tấn K và bà Trần Thị S thanh toán hết khoản nợ gốc và lãi cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V thì Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp B có trách nhiệm trả lại 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 660923 được UBND huyện Krông Bông cấp ngày 05/7/2010

mang tên ông Trần Tấn K và bà Trần Thị S và các tài sản có trên đất.

- Nếu ông Trần Tấn K và bà Trần Thị S không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì Agribank V thông qua Agribank Chi nhánh huyện B, tỉnh Đắk Lắk có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản đảm bảo của ông Trần Tấn K và bà Trần Thị S theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 240788237/HĐTC ký kết ngày 25/4/2019 để thu hồi nợ cho ngân hàng là giá trị quyền sử dụng đất tại Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BA 660923 do UBND huyện Krông Bông ký cấp ngày 05/7/2010. Thửa đất số 206B, tờ bản đồ số 15, diện tích 280m². Mục đích sử dụng: Đất ở 100m², đất màu 180m². Địa chỉ đất: thôn P, xã S, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

- Trường hợp sau khi phát mãi tài sản bảo đảm nêu trên mà không đủ thanh toán cho khoản nợ vay, thì ông Trần Tấn K và bà Trần Thị S vẫn tiếp tục còn phải chịu trách nhiệm cho đến khi trả hết nợ vay cho Agribank theo quy định của pháp luật.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: ông Trần Tấn K và bà Trần Thị S phải hoàn trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V – Chi nhánh B 2.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ mà Ngân hàng nộp tạm ứng (đã chi phí xong).

3. Về án phí: ông Trần Tấn K và bà Trần Thị S phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 14.335.000 đồng (*Mười bốn triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn đồng*) (lấy tròn số). Nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

Trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.654.000 đồng theo biên lai số 0004924 ngày 03/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bán bán được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND H Krông Bông;
- THADS H Krông Bông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Văn Hồi